Chuẩn hoá công tác biên tập Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông

Standardizing editorial practices at the Journal of Political Theory and Communication

ThS. NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: thanhhuonghd0502@gmail.com

Ngày nhận bài: 3/10/2026 Ngày phản biện: 6/10/2026 Ngày chấp nhận đăng: 20/10/2026
Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Báo chí truyền thông

Tóm tắt: *Việc chuẩn hoá công tác biên tập gắn với ứng dụng công nghệ số trở thành xu thế tất yếu. Các nền tảng quản lý tạp chí điện tử, hệ thống phản biện trực tuyến, phần mềm kiểm soát đạo văn, công cụ quản lý trích dẫn… không chỉ giúp nâng cao hiệu quả vận hành mà còn góp phần bảo đảm các nguyên tắc về tính minh bạch, truy xuất, chuẩn mực học thuật và đạo đức xuất bản – những yêu cầu bắt buộc để tạp chí tiệm cận chuẩn quốc tế. Điều này đồng thời đặt ra yêu cầu mới đối với đội ngũ biên tập viên, phản biện. Họ không chỉ giỏi chuyên môn mà còn am hiểu sâu các chuẩn mực bài nghiên cứu quốc tế, chuẩn mực biên tập quốc tế, có năng lực làm việc trong môi trường số và vận hành các quy trình biên tập hiện đại.*
Từ khóa: *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông; công tác biên tập; chuẩn hóa.*

Abstract: *Standardizing editorial practices in conjunction with the application of digital technologies has become an inevitable trend. Electronic journal management platforms, online peer-review systems, plagiarism detection software, and citation management tools… not only improve operational efficiency but also help ensure transparency, traceability, academic standards, and publication ethics. These are essential requirements for the journal to align with international standards. This development also places new demands on editors and reviewers. In addition to strong professional expertise, they must have an in-depth understanding of international research and editorial standards, be proficient in working in digital environments, and be capable of operating modern editorial workflows.*
Keywords: *Journal of Political Theory and Communication; editorial practices; standardization.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập khoa học quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay, công tác xuất bản tạp chí khoa học nói chung và Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông (LLCT&TT) nói riêng đang đứng trước yêu cầu cấp thiết phải chuẩn hoá toàn diện theo các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, đặc biệt là theo các tiêu chuẩn của hệ thống ISI, Scopus và các cơ sở dữ liệu khoa học uy tín khác. Đây là yêu cầu khách quan của quá trình nâng cao chất lượng học thuật, là điều kiện quan trọng để các tạp chí khoa học Việt Nam từng bước hội nhập, gia tăng khả năng được công nhận, xếp hạng và trích dẫn trên trường quốc tế.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Tác giả tiến hành thu thập, hệ thống hóa và phân tích các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về hoạt động biên tập tạp chí khoa học; các bộ tiêu chí, hướng dẫn và chuẩn mực xuất bản của các hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học uy tín như ISI, Scopus; cùng với các văn bản quy định của Nhà nước và các cơ quan quản

lý khoa học có liên quan. Phương pháp này nhằm xây dựng cơ sở khoa học và cơ sở lý luận cho việc hình thành khung phân tích và hệ thống tiêu chí chuẩn hoá công tác biên tập tạp chí khoa học, đặc biệt đối với Tạp chí LLCT&TT trong bối cảnh hiện nay.

Phương pháp nghiên cứu trường hợp: Nghiên cứu điển hình nhằm phân tích thực trạng công tác biên tập theo các tiêu chí chuẩn hoá. Thông qua việc đánh giá quy trình tiếp nhận bài viết, tổ chức phản biện khoa học, biên tập nội dung, xuất bản và quản lý học thuật của Tạp chí; đồng thời chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, thuận lợi và thách thức trong quá trình chuẩn hoá, đề tài rút ra các bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp phù hợp.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Một số vấn đề đặt ra đối với chuẩn hoá công tác biên tập Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông hiện nay

Công tác biên tập của Tạp chí LLCT&TT trong thời gian qua đã hình thành được những quy định tương đối đầy đủ về cơ chế, quy trình nghiệp vụ và đội ngũ tham gia. Tạp chí đã xây dựng và thực hiện các quy định liên quan đến tiếp nhận, sàng lọc, phản biện, chỉnh sửa, biên tập, duyệt đăng, hậu kiểm và lưu trữ; đồng thời, từng bước phát triển các loại hình xuất bản, ứng dụng công nghệ trong xuất bản điện tử và kiểm soát nội dung. Những kết quả đó tạo nên nền tảng quan trọng để Tạp chí duy trì hoạt động xuất bản ổn định, bảo đảm tôn chỉ, mục đích và từng bước nâng cao chất lượng học thuật.

Tuy nhiên, vấn đề đặt ra đối với Tạp chí hiện nay không chủ yếu là thiếu các quy định hay thiếu một quy trình biên tập, mà là mức độ chuẩn hóa, thống nhất và khả năng kiểm soát việc thực hiện các quy định đó đạt hiệu quả cao nhất trong toàn bộ chuỗi hoạt động xuất bản. Một quy định có thể đã được ban hành, nhưng cách thức thực hiện giữa các biên tập viên và các khâu nghiệp vụ vẫn có sự khác biệt; một quy trình đã được xác lập nhưng chưa phải tất cả các công đoạn đều được hỗ trợ bằng những tiêu chí, biểu mẫu và công cụ thao tác đủ cụ thể; một số hoạt động biên tập, xuất bản đã được số hóa nhưng chưa hình thành một hệ thống quản lý bản thảo điện tử thống nhất, xuyên suốt từ khâu gửi bài đến khâu tiếp nhận phản hồi. Đây chính là khoảng cách giữa "có quy trình" và "vận hành theo một chuẩn thống nhất" mà công tác chuẩn hóa Tạp chí trong giai đoạn hiện nay cần tập trung giải quyết.

Trong khi đó, phạm vi và quy mô hoạt động của Tạp chí ngày càng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác biên tập. Tạp chí đồng thời tổ chức nhiều loại hình và ấn phẩm xuất bản, với Tạp chí in thường kỳ, các số in chuyên đề, Tạp chí điện tử và các ấn phẩm tiếng Anh. Sự đa dạng này mở rộng khả năng tiếp nhận và phổ biến kết quả nghiên cứu nhưng cũng làm gia tăng số lượng tình huống nghiệp vụ, yêu cầu chuyên môn và áp lực đối với đội ngũ biên tập. Biên tập viên không chỉ xử lý ngôn ngữ và thể thức mà còn phải tham gia thẩm định nội dung, phương pháp, lập luận, trích dẫn, liêm chính học thuật, phối hợp phản biện, xử lý bản thảo tiếng Anh và vận hành các công cụ xuất bản số. Vì vậy, chuẩn hóa công tác biên tập không thể chỉ được hiểu là chuẩn hóa cách trình bày bài viết mà phải được tiếp cận như một quá trình chuẩn hóa năng lực, quy trình, công cụ và cơ chế kiểm soát chất lượng các sản phẩm thuộc Tạp chí của toàn bộ Tòa soạn.

Từ thực trạng và nguyên nhân nêu trên, việc xây dựng giải pháp cho công tác biên tập Tạp chí LLCT&TT tập trung vào việc hoàn thiện, tích hợp và nâng cấp những quy chuẩn, quy định, cơ chế đã có, từ đó, thay đổi hoạt động biên tập, phản biện của đội ngũ biên tập viên, phản biện theo đúng tiêu chuẩn… Các thành tố này không tồn tại độc lập mà tạo thành một chuỗi liên tục từ khi bản thảo được gửi đến Tòa soạn cho đến sau khi bài viết được xuất bản.

3.2. Giải pháp nhằm chuẩn hoá công tác biên tập Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông

3.2.1. Xây dựng Sổ tay biên tập của Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông

Sổ tay biên tập là tài liệu quản trị nghiệp vụ có vai trò chuẩn hóa toàn bộ hoạt động biên tập và xuất bản của tạp chí. Theo khuyến nghị của Council of Science Editors (2024), mỗi tạp chí khoa học cần xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn nhằm bảo đảm mọi thành viên trong quy trình xuất bản thực hiện công việc theo cùng một tiêu chuẩn. Vì vậy, Tạp chí cần xây dựng *Sổ tay biên tập* trên cơ sở chính những quy trình mà Tạp chí đang thực hiện, thay vì xây dựng một bộ quy định chung mang tính sao chép từ các

mô hình bên ngoài. Sổ tay cần trả lời cụ thể câu hỏi: Với một bản thảo được gửi đến Tạp chí, ở từng bước Tạp chí kiểm tra nội dung gì, ai thực hiện, thực hiện trong thời gian bao lâu, sử dụng biểu mẫu nào và kết quả phải được lưu như thế nào.

Sổ tay cần đi kèm hệ thống biểu mẫu thống nhất, đặc biệt là phiếu sàng lọc, phiếu thẩm định, phiếu phản biện, phiếu tổng hợp ý kiến phản biện, phiếu theo dõi sửa chữa và quyết định biên tập. Như vậy, Sổ tay không chỉ là tài liệu hướng dẫn mà trở thành công cụ giúp Tạp chí thống nhất cách làm giữa các cá nhân và có căn cứ kiểm tra lại quá trình xử lý một bản thảo khi cần thiết.

3.2.2. Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về chuyên gia phản biện

Trước hết, Tạp chí cần xây dựng cơ sở dữ liệu phản biện theo đúng những lĩnh vực mà Tạp chí đang công bố. Hồ sơ cần ghi nhận chuyên môn, hướng nghiên cứu, đơn vị công tác, lĩnh vực có thể phản biện, các công trình liên quan và lịch sử tham gia phản biện. Với cách này, khi một bản thảo thuộc một chuyên ngành cụ thể được gửi đến, biên tập viên có thể lựa chọn chuyên gia dựa trên mức độ phù hợp chuyên môn, thay vì chủ yếu dựa vào danh sách cá nhân đang có hoặc kinh nghiệm của người phụ trách.

Thứ hai, cần quản lý lịch sử phản biện của từng chuyên gia, bao gồm thời gian nhận lời, thời gian hoàn thành, mức độ đầy đủ của báo cáo và những trường hợp phải yêu cầu bổ sung. Điều này xuất phát từ thực tế Tạp chí phải xử lý một khối lượng bản thảo khá lớn: khoảng 20 - 30 bài mỗi tháng đối với bản điện tử và 35 - 60 bài đối với một số in chuyên đề. Nếu không có cơ sở dữ liệu và lịch sử phản biện, việc tìm chuyên gia phù hợp và theo dõi tiến độ sẽ tiếp tục phụ thuộc nhiều vào cá nhân biên tập viên.

Thứ ba, Tạp chí cũng cần có hướng dẫn ngắn cho phản biện. Đối với các chuyên gia tham gia phản biện thường xuyên, có thể tổ chức trao đổi định kỳ về những vấn đề thường gặp trong các bản thảo của Tạp chí. Đối với những phản biện mới, có thể cung cấp hướng dẫn về cách đánh giá phương pháp, lập luận, bằng chứng và cách viết nhận xét.

Như vậy, quản lý mạng lưới chuyên gia phản biện cần chuyển từ "có đủ người phản biện" sang "có đúng người, đúng chuyên môn, đúng thời hạn và có thể theo dõi chất lượng phản biện". Điều này phù hợp với yêu cầu thực tế của Tạp chí trong điều kiện khối lượng bản thảo ngày càng tăng và lĩnh vực bài viết ngày càng đa dạng.

3.2.3. Xây dựng bộ chỉ số đánh giá chất lượng biên tập của biên tập viên tại toà soạn

Theo nguyên tắc quản lý chất lượng hiện đại, mọi hoạt động đều cần được đo lường bằng các chỉ số cụ thể để phục vụ kiểm soát và cải tiến liên tục (ISO, 2015) (International Organization for Standardization, 2015). Vì vậy, các tạp chí khoa học cần xây dựng bộ chỉ số đánh giá chất lượng biên tập nhằm theo dõi hiệu quả hoạt động và phát hiện kịp thời các vấn đề phát sinh.

Tạp chí LLCT&TT cần xây dựng bộ chỉ số phù hợp với chính quy trình đang thực hiện. Trước hết có thể theo dõi thời gian xử lý ở từng khâu; tiếp đó là chỉ số về phản biện như thời gian phản biện và tỷ lệ hoàn thành đúng hạn; chỉ số về sửa chữa như số vòng sửa và tỷ lệ bài phải xử lý nhiều vòng; chỉ số về liêm chính học thuật; và chỉ số về sai sót trước và sau xuất bản…

3.2.4. Tăng cường kiểm tra, đánh giá và cải tiến quy trình biên tập

Hoạt động kiểm tra cần được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch hằng năm, tập trung vào việc đánh giá mức độ tuân thủ các quy định trong sổ tay biên tập, chất lượng hồ sơ phản biện và việc thực hiện các quy định về đạo đức xuất bản. Bên cạnh đó, cần triển khai cơ chế hậu kiểm đối với các bài báo đã xuất bản nhằm phát hiện các trường hợp sai sót học thuật, vi phạm đạo đức nghiên cứu hoặc khiếu nại của tác giả và bạn đọc.

Tạp chí cũng cần tổng hợp phản hồi của tác giả và phản biện về quá trình xử lý bản thảo. Những phản hồi về thời gian, cách thức trao đổi, mức độ rõ ràng của yêu cầu sửa chữa hoặc khả năng theo dõi tiến độ có thể được sử dụng để điều chỉnh quy trình. Đây là nguồn thông tin quan trọng để đánh giá hoạt động biên tập từ góc độ người tham gia trực tiếp vào quy trình.

Như vậy, cơ chế kiểm tra và cải tiến cần hình thành một chu trình liên tục: Dữ liệu từ quá trình xử lý bản thảo được thu thập, phân tích để xác định vấn đề; nguyên nhân được xác định ở đúng công đoạn; quy trình hoặc công cụ được điều chỉnh; sau đó tiếp

tục kiểm tra kết quả điều chỉnh. Với cách tiếp cận này, hệ thống nghiệp vụ của Tạp chí có thể từng bước thích ứng với sự gia tăng về số lượng bản thảo, sự đa dạng của các ấn phẩm và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng học thuật.

3.2.5. Chuẩn hóa công nghệ phục vụ biên tập

Trong bối cảnh chuyển đổi số và khoa học mở (Open Science), công nghệ không còn đóng vai trò công cụ hỗ trợ đơn thuần mà đã trở thành hạ tầng cốt lõi của hoạt động xuất bản khoa học hiện đại. Theo khuyến nghị của UNESCO (2021), các cơ sở nghiên cứu và tạp chí khoa học cần đẩy mạnh ứng dụng hạ tầng số nhằm nâng cao khả năng truy cập, chia sẻ, liên kết và đánh giá tri thức khoa học (UNESCO, 2021). Đồng thời, các tổ chức xuất bản quốc tế như Crossref, ORCID, Directory of Open Access Journals (DOAJ), Committee on Publication Ethics (COPE) và Scopus đều coi việc ứng dụng công nghệ số là một trong những điều kiện quan trọng bảo đảm chất lượng, tính minh bạch và khả năng hội nhập quốc tế của tạp chí khoa học (Crossref, 2024; ORCID, 2024; DOAJ, 2025).

Chuẩn hóa hệ thống quản lý bài báo

Một trong những yêu cầu cơ bản của tạp chí khoa học hiện đại là xây dựng hệ thống quản lý bài báo điện tử thống nhất, cho phép số hóa toàn bộ quy trình xuất bản từ tiếp nhận bài viết, phản biện, biên tập, xuất bản đến lưu trữ dữ liệu. Việc quản lý trên một hệ thống thống nhất giúp hạn chế tình trạng thông tin về một bản thảo được phân tán ở nhiều kênh khác nhau, đồng thời tạo khả năng theo dõi trạng thái xử lý và xác định trách nhiệm của từng chủ thể trong từng công đoạn.

Chuẩn hóa dữ liệu và định danh xuất bản

Trước hết, mỗi bài báo khoa học cần được gắn mã định danh số DOI (Digital Object Identifier). Theo Crossref (2024) (Crossref, 2024), DOI là chuẩn nhận diện quốc tế giúp bảo đảm khả năng truy cập lâu dài tới bài báo khoa học, đồng thời hỗ trợ thống kê trích dẫn và kết nối dữ liệu nghiên cứu trên phạm vi toàn cầu.

Cùng với DOI, việc sử dụng ORCID (Open Researcher and Contributor ID) cho tác giả cũng ngày càng trở nên phổ biến. ORCID cung cấp mã định danh duy nhất cho mỗi nhà khoa học, giúp phân biệt chính xác tác giả, tránh nhầm lẫn tên gọi và tăng khả năng liên kết hồ sơ nghiên cứu giữa các cơ sở dữ liệu học thuật khác nhau (ORCID, 2024) (Crossref, 2024). Vì vậy, Tạp chí cần từng bước chuẩn hóa việc thu thập, xác thực và hiển thị ORCID của tác giả, đồng thời gắn thông tin định danh này với dữ liệu bài báo trong hệ thống quản lý tòa soạn.

Ngoài ra, Tạp chí cần chuẩn hóa hệ thống siêu dữ liệu (metadata) của bài báo, bao gồm tiêu đề, tóm tắt, từ khóa, thông tin tác giả, cơ quan công tác, tài liệu tham khảo và các dữ liệu mô tả khác. Metadata chuẩn hóa không chỉ giúp tối ưu hóa khả năng tìm kiếm trên các công cụ học thuật mà còn là điều kiện để các cơ sở dữ liệu như Scopus, Web of Science, DOAJ hoặc Google Scholar thu thập và lập chỉ mục dữ liệu bài báo. Vì vậy, Ban biên tập Tạp chí cần thống nhất cấu trúc, trường dữ liệu và cách thức nhập, kiểm tra, cập nhật metadata trong toàn bộ quy trình xuất bản Tạp chí.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác biên tập

Trong hoạt động biên tập của Tạp chí LLCT&TT, AI có thể được ứng dụng ở nhiều khâu khác nhau. *Thứ nhất,* Toà soạn có thể sử dụng AI để hỗ trợ kiểm tra lỗi ngôn ngữ, lỗi chính tả, ngữ pháp và tính nhất quán của văn bản, giúp giảm đáng kể thời gian biên tập kỹ thuật. *Thứ hai,* sử dụng AI để chuẩn hóa tài liệu tham khảo và định dạng trích dẫn theo các chuẩn quốc tế như APA, IEEE, Chicago hoặc Vancouver. *Thứ ba,* sử dụng AI để hỗ trợ đánh giá sơ bộ bản thảo thông qua việc phân tích cấu trúc bài viết, mức độ phù hợp với phạm vi Tạp chí, tính đầy đủ của dữ liệu nghiên cứu và chất lượng trình bày. *Thứ tư,* sử dụng AI để phát hiện đạo văn, trùng lặp nội dung và các dấu hiệu bất thường trong dữ liệu nghiên cứu, góp phần bảo đảm tính liêm chính học thuật.

3.2.6. Biên tập vi mô

Chuẩn hóa nghiệp vụ biên tập của chuyên gia phản biện

Tạp chí cần thống nhất nguyên tắc phản biện trên cùng một bản thảo điện tử, ví dụ: 1/ Các phản biện sử dụng chức năng Track Changes để biên tập, có thể trực tiếp đánh dấu, chỉnh sửa hoặc đề xuất chỉnh sửa đối với những nội dung cần hoàn thiện bằng phần mềm Track Changes. Việc chỉnh sửa trực tiếp trên bản thảo giúp xác định rõ vị trí, nội dung và mức độ

cần điều chỉnh, hạn chế tình trạng nhận xét chung chung hoặc khó xác định nội dung cần sửa. 2/ Sau phần chỉnh sửa trực tiếp trên bản thảo bằng phần mềm Track Changes, phiếu phản biện cần được sử dụng thống nhất để tổng hợp nhận xét của phản biện. Trong đó, phản biện cần chỉ rõ những điểm thành công của bài viết; những hạn chế còn tồn tại; những nội dung cần sửa chữa, bổ sung hoặc làm rõ; các yêu cầu cần được tác giả tiếp thu trước khi bài viết được xem xét ở bước tiếp theo. Đối với những nội dung cần sửa, phản biện viên cần nêu rõ vấn đề và vị trí cần chỉnh sửa để tác giả có thể đối chiếu và hoàn thiện bản thảo.

Việc thống nhất cách thức phản biện như trên không làm thay đổi hệ thống tiêu chí thẩm định mà Tạp chí đang sử dụng, mà chuẩn hóa phương thức áp dụng các tiêu chí đó trong thực tế. Qua đó, kết quả phản biện được thể hiện cụ thể, có căn cứ, giúp biên tập viên thuận lợi trong theo dõi quá trình xử lý bản thảo, đồng thời giúp tác giả nhận biết rõ những điểm đã đạt, những hạn chế và những nội dung cần tiếp tục chỉnh sửa.

Chuẩn hóa khâu xử lý bản thảo sau phản biện

Hạn chế nổi bật ở khâu sau phản biện là chất lượng bản thảo cuối cùng vẫn phụ thuộc đáng kể vào năng lực và kinh nghiệm của biên tập viên. Sau khi nhận được nhận xét, biên tập viên phải đồng thời tổng hợp ý kiến, trao đổi với tác giả, kiểm tra bản sửa, đối chiếu với phản biện và tiếp tục xử lý những vấn đề về phương pháp, lập luận, dữ liệu, trích dẫn và đóng góp. Khi mỗi biên tập viên có cách thức xử lý khác nhau, khả năng kiểm soát bản sửa chữa sẽ không đồng đều.

Do đó, Tạp chí cần thiết lập một quy trình thống nhất cho khâu này. Trước hết, biên tập viên phụ trách phải tổng hợp ý kiến của các phản biện, phân loại thành những vấn đề bắt buộc sửa, vấn đề cần làm rõ và vấn đề về hình thức, ngôn ngữ. Các ý kiến trùng nhau cần được gộp lại; các ý kiến mâu thuẫn cần được xác định rõ để Ban Biên tập hoặc chuyên gia bổ sung xem xét.

Chuẩn hóa kiểm soát bản thảo trước xuất bản

Khâu kiểm soát trước xuất bản cần được xem là một bước riêng trong quy trình thay vì chỉ được coi là công việc kỹ thuật sau khi bài đã được duyệt. Điều này xuất phát từ việc Tạp chí đồng thời xuất bản bản in, bản điện tử và các ấn phẩm có đặc điểm khác nhau; quá trình chuyển từ bản thảo đã duyệt sang bản chế bản, bản điện tử và dữ liệu xuất bản có thể phát sinh sai khác.

Do đó, trước khi xuất bản, cần có một danh mục kiểm tra cuối đối với từng bài. Nội dung kiểm tra gồm tên tác giả, tiêu đề, tóm tắt, từ khóa, bảng biểu, hình ảnh, chú thích, trích dẫn, tài liệu tham khảo và các thông tin thư mục. Đối với bản điện tử, cần kiểm tra thêm liên kết, file, thông tin DOI và metadata.

Đặc biệt, cần đối chiếu bản cuối với bản đã được Ban Biên tập phê duyệt. Đây là căn cứ để hạn chế tình trạng trong quá trình chỉnh sửa kỹ thuật, một nội dung đã được thống nhất có thể bị thay đổi hoặc bỏ sót. Hồ sơ kiểm soát cuối cần được lưu cùng hồ sơ biên tập của bài viết.

3.3. Một số kiến nghị với lãnh đạo Học viện nhằm chuẩn hoá công tác biên tập Tạp chí LLCT&TT hiện nay

3.3.1. Xây dựng đội ngũ phản biện chuẩn hoá trình độ, năng lực theo yêu cầu của tạp chí khoa học quốc tế

Thứ nhất, năng lực chuyên môn phù hợp với phạm vi khoa học của Tạp chí. Chuyên gia phản biện cần có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực mà Tạp chí công bố, tập trung vào các nhóm lĩnh vực như báo chí, truyền thông, lý luận chính trị, khoa học chính trị, xã hội học, văn hóa, giáo dục và các ngành khoa học xã hội và nhân văn có liên quan. Việc lựa chọn phản biện cần bảo đảm sự phù hợp giữa chuyên môn của chuyên gia với chủ đề, phương pháp và nội dung cụ thể của bản thảo. Đây cũng là yêu cầu phù hợp với tiêu chí của Web of Science về sự thống nhất giữa phạm vi tạp chí, nội dung công bố và hoạt động phản biện; Web of Science yêu cầu nội dung đã xuất bản phải thể hiện hoạt động phản biện đầy đủ và hiệu quả, đồng thời xem xét sự phù hợp giữa nội dung công bố với phạm vi của tạp chí (Clarivate, 2026).

Thứ hai, năng lực và kinh nghiệm thẩm định bản thảo khoa học. Phản biện viên cần có khả năng đánh giá không chỉ nội dung chuyên môn mà còn vấn đề nghiên cứu, cơ sở lý thuyết, phương pháp, tính mới, độ tin cậy của luận cứ, cách sử dụng tài liệu và mức độ phù hợp giữa kết quả với mục tiêu nghiên cứu.

Đối với Tạp chí LLCT&TT, tiêu chí này đặc biệt cần được chú trọng vì bản thảo thuộc nhiều nhóm chuyên ngành khác nhau, từ nghiên cứu lý luận, chính trị đến báo chí, truyền thông và khoa học xã hội và nhân văn. Vì vậy, việc xác định phản biện cần căn cứ vào năng lực nghiên cứu và kinh nghiệm thẩm định thực tế, không chỉ căn cứ vào học hàm, học vị hoặc chức vụ.

Thứ ba, năng lực bảo đảm liêm chính học thuật và đạo đức xuất bản. Chuyên gia phản biện cần được trang bị khả năng nhận diện và xử lý các vấn đề liên quan đến đạo văn, công bố trùng lặp, thao túng trích dẫn, sai lệch hoặc làm giả dữ liệu, xung đột lợi ích và các vi phạm khác liên quan đến liêm chính nghiên cứu. Theo COPE, biên tập viên và nhà xuất bản có trách nhiệm bảo đảm tính toàn vẹn của tri thức khoa học được công bố trong bài; Tạp chí cần có chính sách và quy trình xử lý các vấn đề như đạo văn, thao túng trích dẫn và làm giả hoặc xuyên tạc dữ liệu (Committee on Publication Ethics, 2021).

Thứ tư, xây dựng mạng lưới phản biện đa dạng, ổn định và có sự tham gia thực chất của chuyên gia ngoài Học viện. Học viện cần xây dựng một mạng lưới phản biện chuyên gia ổn định, có năng lực chuyên môn phù hợp với phạm vi khoa học của Tạp chí và có sự tham gia thực chất của các chuyên gia ngoài Học viện. Đây là yêu cầu có ý nghĩa trực tiếp đối với chất lượng thẩm định bản thảo. Theo tiêu chí lựa chọn tạp chí của Web of Science, các bài nghiên cứu phải được phản biện bên ngoài; nội dung đã xuất bản phải thể hiện hoạt động phản biện đầy đủ và hiệu quả. Web of Science đồng thời xem xét sự phù hợp giữa phạm vi của tạp chí, thành phần Ban Biên tập, tác giả và cộng đồng học thuật mà tạp chí phục vụ (Clarivate, 2024). Vì vậy, đối với Tạp chí LLCT&TT, xây dựng đội ngũ phản biện không nên chỉ dựa vào nguồn chuyên gia sẵn có trong Học viện mà cần mở rộng và duy trì mạng lưới chuyên gia từ các trường đại học, viện nghiên cứu và cơ sở nghiên cứu phù hợp ở trong và ngoài Học viện.

Thứ năm, tạp chí cần tăng tỷ lệ chuyên gia phản biện ngoài Học viện để củng cố tính độc lập và mở rộng phạm vi chuyên môn của hoạt động thẩm định.

Theo đó, mọi bài nghiên cứu phải được gửi ít nhất cho 2 phản biện độc lập trước khi quyết định đăng; phản biện phải là chuyên gia có chuyên môn phù hợp với chủ đề bài viết; phản biện không thuộc nhóm tác giả và không có xung đột lợi ích với tác giả; quy trình, tiêu chí và các bước phản biện phải được công khai trên website của Tạp chí; hồ sơ phản biện phải được lưu giữ để bảo đảm khả năng kiểm tra, truy xuất quá trình đánh giá bản thảo… Do đó, việc xây dựng mạng lưới phản biện ngoài Học viện không chỉ nhằm bổ sung số lượng chuyên gia mà còn tạo điều kiện để bản thảo được nhìn nhận từ những góc độ học thuật đa dạng hơn, giảm sự phụ thuộc vào một nhóm chuyên gia cố định và nâng cao tính độc lập của quyết định biên tập.

Thứ sáu, đội ngũ phản biện cần được lựa chọn trên cơ sở năng lực chuyên môn có thể kiểm chứng, thay vì chỉ dựa vào học hàm, học vị hoặc chức vụ. COPE quy định phản biện chỉ nên nhận đánh giá những bản thảo mà họ có đủ chuyên môn để thẩm định; khi được mời phản biện, họ cần thông báo cho Tòa soạn nếu không có đủ chuyên môn cần thiết để đánh giá một khía cạnh của bản thảo (COPE, 2024). Từ nguyên tắc này, Tạp chí cần xây dựng cơ sở dữ liệu phản biện viên, trong đó, mỗi chuyên gia được xác định theo lĩnh vực/chuyên ngành nghiên cứu, hướng chuyên môn, cơ quan công tác và hồ sơ công bố khoa học. Việc phân công phản biện vì thế phải dựa trước hết vào mức độ phù hợp giữa chuyên môn của chuyên gia với nội dung bản thảo, thay vì phân công theo quan hệ cá nhân hoặc sự thuận tiện.

Học viện cần đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu phản biện viên được phân loại theo chuyên ngành, lĩnh vực nghiên cứu và năng lực chuyên môn; thường xuyên cập nhật thông tin về chuyên gia; theo dõi lịch sử tham gia phản biện, thời gian hoàn thành và chất lượng nhận xét. Hệ thống cũng cần hỗ trợ biên tập viên kiểm tra xung đột lợi ích trước khi mời phản biện. Song song với đó, Tòa soạn cần xây dựng hướng dẫn dành riêng cho phản biện viên, trong đó quy định rõ yêu cầu về tính khách quan, bảo mật, tính xây dựng, mức độ đầy đủ và thời hạn phản biện.

3.3.2. Xây dựng Bộ quy định về chuẩn hóa đội ngũ biên tập viên Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông

Trong quá trình chuyển đổi từ phương thức biên tập truyền thống sang mô hình tòa soạn hiện đại, hoạt động của biên tập viên tại Tạp chí LLCT&TT không

còn giới hạn ở việc đọc, sửa câu chữ và hoàn thiện bản thảo trước khi xuất bản. Biên tập viên ngày càng giữ vai trò là chủ thể trực tiếp kiểm soát chất lượng bản thảo, tổ chức và theo dõi quy trình phản biện, kiểm soát tính liêm chính học thuật, bảo đảm tính chính xác của trích dẫn và tài liệu tham khảo, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình xuất bản, đồng thời vận hành các hệ thống quản lý bản thảo và xuất bản số.

Đối với một tạp chí khoa học, chất lượng của đội ngũ biên tập viên có quan hệ trực tiếp với chất lượng của quy trình xuất bản và độ tin cậy của nội dung được công bố. Web of Science xác định sự hiện diện của chính sách phản biện rõ ràng, hoạt động phản biện và/hoặc giám sát biên tập đầy đủ, hiệu quả là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng của tạp chí; đồng thời xem xét tính phù hợp giữa phạm vi, nội dung, đội ngũ biên tập và các chuẩn mực học thuật của lĩnh vực. Web of Science cũng đặt ra yêu cầu về việc nội dung công bố phải có sự ghi nhận phù hợp đối với các công trình nghiên cứu liên quan và coi những trích dẫn không liên quan là một trong những dấu hiệu có thể phản ánh sự thiếu đầy đủ của hoạt động phản biện hoặc kiểm soát biên tập.

Từ những yêu cầu trên, Tạp chí LLCT&TT cần xây dựng một Bộ quy định chuẩn hóa đội ngũ biên tập viên, áp dụng thống nhất đối với biên tập viên thực hiện nhiệm vụ tại Tạp chí in và Tạp chí điện tử. Bộ quy định không chỉ xác định yêu cầu về trình độ chuyên môn mà tập trung vào năng lực thực tế của biên tập viên trong toàn bộ chuỗi xử lý một bản thảo, từ khi tiếp nhận đến khi xuất bản và xử lý các vấn đề sau xuất bản. Đây cũng là cơ sở để Tạp chí giảm sự phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân, tăng tính thống nhất trong xử lý bản thảo và từng bước xây dựng đội ngũ biên tập viên chuyên nghiệp, có khả năng đáp ứng yêu cầu của môi trường xuất bản khoa học hiện đại.

4. Kết luận

Chuẩn hoá công tác biên tập là một yêu cầu quan trọng đối với quá trình nâng cao chất lượng hoạt động của tạp chí khoa học, không chỉ ở phương diện tổ chức và kiểm soát quy trình biên tập mà còn liên quan trực tiếp đến chất lượng học thuật, tính minh bạch, uy tín và khả năng hội nhập của tạp chí. Vì vậy, chuẩn hoá công tác biên tập trong giai đoạn tới cần được thực hiện đồng bộ giữa hoàn thiện công cụ và quy trình nghiệp vụ, chuẩn hóa đội ngũ, tăng cường quản lý và đánh giá chất lượng, ứng dụng công nghệ, phát triển hệ thống dữ liệu quản trị và bảo đảm các điều kiện về nguồn lực. Nếu được triển khai đồng bộ, các giải pháp và kiến nghị sẽ góp phần củng cố tính nhất quán và minh bạch của hoạt động biên tập, nâng cao chất lượng bài báo và chất lượng xuất bản, đồng thời tạo cơ sở để Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông tiếp tục nâng cao uy tín, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của xuất bản tạp chí khoa học trong bối cảnh hội nhập khoa học toàn cầu hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UNESCO. (2021). *UNESCO Recommendation on Open Science*. UNESCO Open Science Recommendation

2. Crossref, 2024; ORCID, 2024; DOAJ, 2025). Crossref. (2024). *The official DOI registration agency*. Crossref; ORCID. (2024). *Connecting research and researchers*. ORCID; Directory of Open Access Journals. (2025). *Principles of transparency and best practice in scholarly publishing*. DOAJ

3. Crossref. (2024). *The official DOI registration agency*. Crossref]

4. Crossref, 2024; ORCID, 2024; DOAJ, 2025). Crossref. (2024). *The official DOI registration agency*. Crossref; ORCID. (2024). *Connecting research and researchers*. ORCID; Directory of Open Access Journals. (2025). *Principles of transparency and best practice in scholarly publishing*. DOAJ

5. Clarivate. (2026). *Journal evaluation process and selection criteria*. Web of Science. Clarivate – Journal evaluation process and selection criteria, https://clarivate.com/academia-government/scientific-and-academic-research/research-discovery-and-referencing/web-of-science/web-of-science-core-collection/editorial-selection-process/journal-evaluation-process-selection-criteria/?campaignid=701Do000000l5SIIAY&campaignname=JCR_Launch_Retention_Jun_AG_Global_2024&utm

6. COPE (2024), Guidelines:ethical guidelines for peer reviewers, https://members.publicationethics.org/sites/default/files/cope-ethical-guidelines-peer-reviewers-v2_0.pdf

https://members.publicationethics.org/sites/default/files/cope-ethical-guidelines-peer-reviewers-v2_0.pdf

7. Clarivate (2024), https://clarivate.com/academia-government/scientific-and-academic-research/research-discovery-and-referencing/web-of-science/web-of-science-core-collection/editorial-selection-process/journal-evaluation-process-selection-criteria/?campaignid=701Do000000l5SIIAY&campaignname=JCR_Launch_Retention_Jun_AG_Global_2024&utm

8. COPE (2024), Guidelines:ethical guidelines for peer reviewers, https://members.publicationethics.org/sites/default/files/cope-ethical-guidelines-peer-reviewers-v2_0.pdf